TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 02-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Định

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng S, sinh năm 1998; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ 10, thôn Đại Ninh, xã N Gi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Đình Nhân, sinh năm 1968; con bà: Trần Thị Thắng, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ là bị cáo; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Đại T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Phú An, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Lê Xuân A, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Tân Đà, xã T H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018 Nguyễn Hồng S mở cửa hàng kinh doanh xe máy cũ. S lên mạng xã hội Facebook thấy quảng cáo làm giấy tờ nên nảy sinh ý định làm giả con dấu của Ủy ban nhân dân xã N Gi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thuận tiện trong việc làm thủ tục sang tên đổi chủ xe máy mua bán lại cho khách, không phải đến Ủy ban nhân dân xã N Gi làm thủ tục chứng thực việc mua bán, cho, tặng xe. S liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), S chụp hình dấu của Ủy ban nhân dân xã N Gi có nội dung "Hình quốc huy ở giữa, khung viền có chữ U.BN.D XÃ N GI H.Đ T.LÂM ĐỒNG" rồi gửi cho người đàn ông trên để đặt làm 01 (một) con dấu tròn như vậy. Một thời gian sau S nhận được con dấu.

Đến ngày 26/7/2019, Nguyễn Hồng S đến Công ty in và thiết kê quảng cáo Mỹ Dung, số 05 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đặt làm 02 con dấu mực màu có nội dung "PHÓ CHỦ TỊCH", "Trần Thị Thoa". Do dấu tên "Trần Thị Thoa" và dấu chức danh "PHÓ CHỦ TỊCH" là loại dấu đơn giản nên Công ty in Mỹ Dung nhận làm dấu cho S. Sau một thời gian công ty đã giao hai con dấu trên cho S.

Sau khi có các con dấu này, S sử dụng và đóng lên 04 tờ giấy bán, cho, tặng xe, đồng thời ký giả chữ ký của bà Trần Thị Thoa ở phần Chứng thực của UBND phường, xã, thị trấn. S thấy các tờ giấy này không giống giấy được đóng dấu thật nên cất trong tủ. Đến tháng 10 năm 2019, S vứt bỏ ba con dấu.

Đến khoảng gần giữa năm 2020 do làm ăn thua lỗ nên S đến ở nhờ nhà anh Võ Đại T, SN 1998, địa chỉ: thôn Phú An, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nhà anh T, S có mang một số giấy tờ, trong đó có 04 tờ giấy bán, cho, tặng xe nêu trên. Trong thời gian này, anh T đang làm tiệm cầm đồ, có mua chiếc xe mô tô biển số 49E1-191.45 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Anh T nhờ S làm thủ tục để sang tên chiếc xe mô tô cho mình. S dùng một tờ giấy bán, cho, tặng xe đã được ký và đóng dấu sẵn và S trực tiếp viết toàn bộ nội dung mua bán chiếc xe mô tô biển số 49E1-191.45 giữa ông Lê Xuân Anh và Võ Đại T đề ngày 02/6/2020, viết nội dung tại phần chứng thực của bà Trần Thị Thoa, giả chữ ký của bà Trần Thị Thoa – Phó chủ tịch UBND xã N Gi rồi đưa cho ông T mang đi sang tên xe. Đến ngày 05/8/2020, ông T mang tờ giấy bán, cho, tặng xe đến nộp hồ sơ tại Đội CSGT Công an huyện Đ thì không làm được do đã thay mẫu. Ông T mang tờ giấy đến Công an xã N Gi hỏi thì bị phát hiện nghi vấn giấy tờ giả nên Công an xã N Gi thu giữ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Trong quá trình điều tra, ông Võ Đại T về nhà tìm kiếm và giao nộp thêm 03 tờ giấy bán, cho, tặng xe có đóng sẵn hình dấu do S để lại.

* Kết luận số 1843/GĐ-PC09 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu cần giám định: Giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 02/6/2020 (ký hiệu A).

- Mẫu so sánh:

+ Biên bản thu giữ mẫu giám định, đề ngày 28/9/2020 (ký hiệu M1);

+ Biên bản thu giữ mẫu giám định, đề ngày 28/9/2020 (ký hiệu M2).

- Chữ ký mang tên Trần Thị Thoa trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mẫu của bà Trần Thị Thoa trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung "U.B.N.D XÃ N GI H. Đ T. LÂM ĐỒNG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung "Trần Thị Thoa" và "Phó chủ tịch" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

* Bản kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu cần giám định: Giấy bán, cho, tặng xe, đề ngày 02/6/2020 (ký hiệu A).

- Mẫu so sánh:

+ Bản tường trình của Nguyễn Hồng S, đề ngày 24/4/2022 (ký hiệu M1).

+ Bản tường trình của Nguyễn Hồng S, đề ngày 28/4/2022 (ký hiệu M2).

- Kết luận về đối tượng giám định: Chữ viết phần nội dung và chữ viết phần "Chứng thực của UBND phường, xã, thị trấn" trên tài liệu cần giám định A so với chữ viết của Nguyễn Hồng S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

* Bản kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu cần giám định: 03 (ba) giấy bán, cho, tặng xe (ký hiệu A1, A2, A3).

- Mẫu so sánh: 02 (hai) biên bản thu giữ mẫu giám định, đề ngày 28/9/2020 (ký hiệu M1, M2).

- Kết luận về đối tượng giám định:

+ Chữ ký mang tên Trần Thị Thoa trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký của Trần Thị Thoa các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung: "★U.B.N.D XÃ N GI H. Đ T. LÂM ĐỒNG" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu có nội dung: "Trần Thị Thoa" và "Phó Chủ tịch" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu giữ: 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa ông Lê Xuân Anh và Võ Đại T đề ngày 02/6/2020; 03 Giấy bán, cho, tặng xe, hiện kèm theo hồ sơ vụ án phục vụ công tác truy tố, xét xử. Đối với con dấu của UBND xã N Gi và dấu tên "Trần Thị Thoa", "PHÓ CHỦ TỊCH", Nguyễn Hồng S đã vứt bỏ, không thu giữ được nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,cụ thể như sau: Vào năm 2019, bị cáo Nguyễn Hồng S đã gửi mẫu hình dấu "★U.B.N.D XÃ N GI H. Đ T. LÂM ĐỒNG" cho đối tượng (không rõ lai lịch) để làm giả con dấu của Ủy ban nhân dân xã N Gi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiếp đó, bị cáo S đặt làm hai con dấu có tên "Trần Thị Thoa" và "Phó Chủ tịch", tự viết thông tin trong phần mua bán, cho, tặng xe mô tô biển số 49E1-191.45 giữa ông Lê Xuân Anh với ông Võ Đại T đề ngày 02/6/2020, viết nội dung tại phần chứng thực của UBND xã, giả chữ ký của bà Trần Thị Thoa – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N Gi và dùng 03 con dấu giả trên đóng lên. Sau đó đưa cho Võ Đại T đi làm thủ tục sang tên đổi chủ thì bị phát hiện.

Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Nguyễn Hồng S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi làm giả và sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Việc cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu giữ: 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa ông Lê Xuân Anh và Võ Đại T đề ngày 02/6/2020; 03 Giấy bán, cho, tặng xe hiện đang lưu giữu trong hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu trữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với con dấu của Ủy ban nhân dân xã N Gi và dấu tên "Trần Thị Thoa", "PHÓ CHỦ TỊCH", Nguyễn Hồng S đã vứt bỏ, không thu giữ được nên không đề cập đến.

[7] Đối tượng làm giả con dấu cho Nguyễn Hồng S, do không có thông tin của đối tượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra để xác minh và xử lý sau.

Đối với Võ Đại T, do T không biết Giấy bán, cho, tặng xe, đề ngày 02/6/2020 là giả nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Đối với Công ty in và thiết kê quảng cáo Mỹ Dung, số 05 Quốc lộ 20, TT Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, do các con dấu công ty làm cho

Nguyễn Hồng S là các con dấu có nội dung đơn giản, không có quy định bắt buộc về quy trình, thủ tục đặt làm con dấu, người dân nào cũng có thể đặt làm nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng S 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Hùng